TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/DS-ST.

Ngày: 17-11-2021.

V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng.
2. Ông Trần Văn Hổ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV.**
Địa chỉ: THĐ, phường CN, quận HK, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S. Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc Phg. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - Chi nhánh BT. Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2017.

Bà Phượng ủy quyền lại cho ông Trương Thế C, sinh năm 1991 và ông Trần Trung Nh, sinh năm 1989. Chức vụ: Chuyên viên - Phòng Hỗ trợ hoạt động Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV – Chi nhánh BT tham gia tố tụng. Văn bản ủy quyền ngày 11/6/2021.

Địa chỉ liên hệ: Đại lộ ĐK, khu phố A, phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: **Ông Huỳnh Minh Th**, sinh năm 1974.
Bà Huỳnh Thị Thanh M, sinh năm 1976.
Cùng địa chỉ: NTT, Khu phố C, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Ông Nh có mặt, ông C, ông Th và bà M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/01/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Trần Trung Nh trình bày:

Ngày 28/5/2020, ông Huỳnh Minh Th có lập Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và Giấy đề nghị cấp hạn mức tín dụng kiêm phương án trả nợ với Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - Chi nhánh BT. Ngày 04/6/2020, Ngân hàng chấp nhận phát hành thẻ tín dụng quốc tế (sau đây gọi tắt là thẻ tín dụng) cho ông Huỳnh Minh Th với các thông tin như sau: Loại hình: thẻ cá nhân; Loại thẻ: LienVietPostBank Master Card; Hạn mức tín dụng: 20.000.000 đồng. Ngày 07/7/2020, tiến hành bàn giao thẻ và có lập biên bản do ông Huỳnh Minh Th ký nhận.

Sau khi nhận thẻ, ông Th tiến hành thực hiện các giao dịch có liên quan. Đến ngày 17/11/2020 thì thẻ tín dụng có dư nợ là 41.329.130 đồng (trong đó có 18.751.750 đồng tiền gốc và 22.577.380 đồng tiền lãi).

Cùng ngày 28/5/2020, ông Huỳnh Minh Th và bà Huỳnh Thị Thanh M có ký hợp đồng tín dụng số HDTD84020200242 với Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - Chi nhánh BT, nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay 250.000.000 đồng; Mục đích vay: mua sắm đồ tiêu dùng, trang trí nội thất gia đình; Thời gian vay: 120 tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc: nợ gốc trả trong 120 kỳ, từ kỳ 01 đến kỳ 119 mỗi kỳ trả số tiền 2.080.000 đồng, kỳ 120 trả số tiền 2.480.000 đồng, trả vào ngày 10 hàng tháng, kỳ đầu tiên ngày 10/7/2020; Kỳ hạn trả lãi: lãi trả vào ngày 10 hàng tháng theo dư nợ thực tế, kỳ trả đầu tiên là ngày 10/7/2020.

Để đảm bảo cho hai khoản vay nêu trên thì cùng ngày 28/5/2020 giữa ông Huỳnh Minh Th và Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - Chi nhánh BT có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 114/2020/HĐTC/CNBenTre với tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 324, tờ bản đồ số 31, diện tích 547m^2, tại xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre do ông Huỳnh Minh Th đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 557596 cấp ngày 17/4/2020.

Sau khi nhận được tiền vay thì ông Th, bà M có thực hiện trả gốc và lãi được tổng cộng 16 kỳ (kỳ thứ 16 thanh toán vào ngày 10/11/2021), trong đó chỉ có kỳ thứ 8, 9, 10 và 11 là thanh toán đúng hạn, 12 kỳ còn lại đều thanh toán trễ hạn, cụ thể như sau: Kỳ thứ 1 thanh toán trễ 05 ngày; Kỳ thứ 2 thanh toán trễ 08 ngày; Kỳ thứ 3 thanh toán trễ 09 ngày; Kỳ thứ 4 thanh toán trễ 09 ngày; Kỳ thứ 5 thanh toán trễ 01 ngày; Kỳ thứ 6 thanh toán trễ 11 ngày; Kỳ thứ 7 thanh toán trễ 11 ngày; Kỳ thứ 12 thanh toán trễ 01 ngày; Kỳ thứ 13 thanh toán trễ 02 ngày; Kỳ thứ 14 thanh toán trễ 01 tháng 03 ngày; Kỳ thứ 15 thanh toán trễ 28 ngày và kỳ thứ 16 thanh toán trễ 29 ngày.

Áp dụng quy định tại khoản 4.1 và 4.2 Điều 4; khoản f Điều 7 của hợp đồng tín dụng đã ký, Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV khởi kiện yêu cầu buộc ông Huỳnh Minh Th, bà Huỳnh Thị Thanh M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số HDTD84020200242 ngày 28/5/2020 và số tiền nợ thẻ tín dụng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/11/2021 là 260.824.860 đồng (bao gồm: dư nợ gốc thẻ tín dụng: 18.751.750 đồng; Dư nợ lãi thẻ tín dụng: 22.577.380 đồng; dư nợ gốc hợp đồng tín dụng: 216.720.000 đồng; tiền lãi trong hạn của hợp đồng tín dụng: 2.714.497 đồng; Tiền lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng: 61.233

đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 18/11/2021 cho đến khi ông Th, bà M trả hết nợ. Trường hợp ông Th, bà M không trả được nợ đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 114/2020/HĐTC/CNBenTre đã ký ngày 28/5/2020 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn ông Huỳnh Minh Th, bà Huỳnh Thị Thanh M nhưng ông, bà đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến cũng như yêu cầu của ông, bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - Chi nhánh BT và ông Huỳnh Minh Th, bà Huỳnh Thị Thanh M có ký kết các hợp đồng tín dụng, trong các hợp đồng có ghi rõ địa chỉ của ông Huỳnh Minh Th và bà Huỳnh Thị Thanh M tại thành phố BT nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý; đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa đều được tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - Chi nhánh BT khởi kiện với các chứng cứ gồm: "*Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế", "Giấy đề nghị cấp hạn mức tín dụng thẻ kiêm phương án trả nợ",* "*Hợp đồng tín dụng*", "*Hợp đồng thế chấp*" cùng ký ngày 28/52/2020, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 29/5/2020, Biên bản bàn giao thẻ ngày 07/7/2020, Sao kê thẻ tín dụng từ tháng 6/2020 đến tháng 10/2021. Các hợp đồng được ký kết bằng văn bản, đảm bảo về hình thức và thủ tục, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên nên có giá trị pháp lý, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Sau khi ông Th nhận được thẻ tín dụng và sau khi ông Th, bà M nhận được tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Th, bà M phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV số tiền vốn và lãi tổng cộng là 260.824.860 đồng (bao gồm: dư nợ gốc thẻ tín dụng: 18.751.750 đồng; Dư nợ lãi thẻ tín dụng: 22.577.380 đồng; dư nợ gốc hợp đồng tín dụng: 216.720.000 đồng; tiền lãi trong hạn của hợp đồng tín dụng: 2.714.497 đồng; Tiền lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng: 61.233 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 18/11/2021 cho đến khi ông Th, bà M trả hết nợ. Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - Chi nhánh BT đã gửi hồ sơ khởi kiện cho ông Th, bà M thông qua đường bưu điện nhưng ông Th, bà M không có ý kiến tự khai, giải trình, phản bác hay yêu cầu gì đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - Chi nhánh BT. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của

Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV là có cơ sở nên chấp nhận. Đối với thẻ tín dụng, mặc dù cấp cho cá nhân ông Huỳnh Minh Th nhưng khoản nợ từ thẻ tín dụng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Th và bà M, khoản vay từ hợp đồng tín dụng nhằm mục đích mua sắm đồ tiêu dùng, trang trí nội thất gia đình nên cần buộc ông Th và bà M có trách nhiệm liên đới cùng trả các khoản nợ nêu trên.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 13.041.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 306, 317 và 319 Luật thương mại.

- Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Điều 25 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV.

Buộc ông Huỳnh Minh Th, bà Huỳnh Thị Thanh M phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV số tiền tính đến ngày 17/11/2021 là 260.824.860 (Hai trăm sáu mươi triệu tám trăm hai mươi bốn ngàn tám trăm sáu mươi) đồng, bao gồm: dư nợ gốc thẻ tín dụng: 18.751.750 (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi mốt ngàn bảy trăm năm mươi) đồng; Dư nợ lãi thẻ tín dụng: 22.577.380 (Hai mươi hai triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm tám mươi) đồng; dư nợ gốc hợp đồng tín dụng: 216.720.000 (Hai trăm mười sáu triệu bảy trăm hai mươi ngàn) đồng; tiền lãi trong hạn của hợp đồng tín dụng: 2.714.497 (Hai triệu bảy trăm mười bốn ngàn bốn trăm chín mươi bảy) đồng; Tiền lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng: 61.233 (Sáu mươi mốt ngàn hai trăm ba mươi ba) đồng.

Từ ngày 18/11/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV ông Huỳnh Minh Th, bà Huỳnh Thị Thanh M còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD84020200242 ký ngày 28/5/2020 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - Chi nhánh BT với ông Huỳnh Minh Th, bà Huỳnh Thị Thanh M và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 28/5/2020 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - Chi nhánh BT với ông Huỳnh Minh Thành.

Để đảm bảo quyền lợi của bên cho vay, trường hợp ông Huỳnh Minh Th, bà Huỳnh Thị Thanh M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 114/2020/HĐTC/CNBenTre ký ngày 28/52/2020 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV - Chi nhánh BT với ông Huỳnh Minh Th, bà Huỳnh Thị Thanh M để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Huỳnh Minh Th, bà Huỳnh Thị Thanh M phải liên đới nộp 13.041.000 (Mười ba triệu không trăm bốn mươi mốt ngàn) đồng.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.470.000 (Sáu triệu bốn trăm bảy mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000021 ngày 12/4/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP Bến Tre;*
- *Chi cục THADS TP Bến Tre;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương